

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú,  
lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và  
lệ phí;*

*Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29  
tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí  
thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc  
Trung ương;*

*Xét Tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân  
dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 17/BC-HĐND-PC ngày 22 tháng 6 năm 2020 của  
Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng  
nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú,  
lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Bình Phước, như sau

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết định này quy định về đối tượng, mức thu, quản lý và sử dụng  
lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Bình  
Phước.

**2. Đối tượng áp dụng**

Nghị quyết này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến  
việc đăng ký cư trú; cấp chứng minh nhân dân và thu, nộp lệ phí đăng ký cư trú;  
lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**3. Mức thu lệ phí**

**a) Lệ phí đăng ký cư trú**



- Đối với các phường thuộc thành phố Đồng Xoài:

+ Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú: 10.000 đồng/lần đăng ký;

+ Cấp mới, cấp lại, cấp đổi sổ hộ khẩu; sổ tạm trú cho hộ gia đình, cho cá nhân: 15.000 đồng/lần cấp;

+ Điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú: 5.000 đồng/lần điều chỉnh;

+ Gia hạn tạm trú: 6.000 đồng/lần gia hạn.

- Đối với các khu vực còn lại:

+ Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú: 7.000 đồng/lần đăng ký;

+ Cấp mới, cấp lại, cấp đổi sổ hộ khẩu; sổ tạm trú cho hộ gia đình, cho cá nhân: 10.000 đồng/lần cấp;

+ Điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú: 4.000 đồng/lần điều chỉnh;

+ Gia hạn tạm trú: 5.000 đồng/lần gia hạn.

b) Lệ phí cấp chứng minh nhân dân

- Đối với các phường thuộc thành phố Đồng Xoài:

+ Cấp mới: 5.000 đồng/lần cấp (không bao gồm tiền ảnh của người được cấp chứng minh nhân dân);

+ Cấp lại, cấp đổi: 10.000 đồng/lần cấp (không bao gồm tiền ảnh của người được cấp chứng minh nhân dân).

- Đối với các khu vực còn lại:

+ Cấp mới: 4.000 đồng/lần cấp (không bao gồm tiền ảnh của người được cấp chứng minh nhân dân);

+ Cấp lại, cấp đổi: 8.000 đồng/lần cấp (không bao gồm tiền ảnh của người được cấp chứng minh nhân dân).

4. Các trường hợp miễn thu lệ phí

a) Đối với lệ phí đăng ký cư trú: trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, cấp đổi sổ hộ khẩu do nhà nước thay đổi địa giới hành chính, những trường hợp sai sót do lỗi của cơ quan quản lý cư trú;

b) Đối với lệ phí cấp chứng minh nhân dân: công dân thuộc hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, cấp đổi chứng minh nhân dân do nhà nước thay đổi địa giới hành chính, đổi chứng minh nhân dân khi có sai sót về thông tin trên chứng minh nhân dân do lỗi của cơ quan quản lý.



5. Trường hợp thực hiện cấp Căn cước công dân (chứng minh nhân dân bằng công nghệ mới) thực hiện theo Thông tư số 59/2019/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Căn cước công dân.

6. Quy định nộp, quản lý và sử dụng lệ phí: Đơn vị tổ chức thu lệ phí nộp 100% số thu được vào ngân sách nhà nước. Nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

7. Những nội dung không quy định trong Nghị quyết này thực hiện theo quy định của Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015; Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các quy định khác có liên quan.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 43/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Bình Phước và được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX, kỳ họp thứ mười hai thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2020./.

*Nơi nhận:*

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TTTU, TTHĐND, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT và TT;
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.



**Huỳnh Thị Hằng**